TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 7 - 2025
V/v: Huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Phan Mạnh Tưởng
Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở TAND khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/ 2025/ TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, về việc huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/ 2025/ QĐXX - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

N đơn: Anh Ngô Thế H (tên gọi khác Ngô Văn H), sinh ngày 08/10/1974; số căn cước công dân: 001074029491.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/02/1973; số căn cước công dân: 001173035523.

Đều có HKTT: Thôn P, xã P1, huyện M, Thành phố H1 (nay là thôn P, xã P2, Thành phố H1).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân H2 - Chủ tịch UBND xã Phúc Sơn.

Anh H, chị N, UBND xã Phúc Sơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong hồ sơ cũng như tại phiên toà anh Ngô Thế H trình bày:

Anh Ngô Thế H kết hôn với chị Nguyễn Thị N năm 1993, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (nay là UBND xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội). Thời điểm đăng ký kết hôn anh Ngô Thế H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng vì thiếu hiểu biết pháp luật nên anh H, chị N đã đi đăng ký kết hôn. Tại sổ đăng ký kết

hôn của UBND xã Phúc Lâm và bản chính đăng ký kết hôn có ghi: Anh Ngô Thế H, sinh năm 1973, chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 (20 tuổi). Ngoài vi phạm về độ tuổi kết hôn thì anh H, chị N không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác. Từ sau khi kết hôn đến nay, anh H chị N vẫn chung sống hòa thuận và đã có con chung, tài sản chung. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Ngô Thế H, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 (20 tuổi) tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 17/9/1993 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Thế H, sinh ngày 08/10/1974 với chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/02/1973 kể từ ngày anh Ngô Thế H đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Ngô Thị Ánh N2 (tên gọi khác Ngô Thị N2), sinh ngày 19/3/1996; cháu Ngô Diệu L, sinh ngày 06/9/2001. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Nguyễn Thị N trình bầy:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 kết hôn với anh Ngô Thế H (tên gọi khác Ngô Văn H), sinh năm 1974, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây ngày 17/9/1993 (nay là UBND xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội). Thời điểm đăng ký kết hôn anh Ngô Thế H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng vì thiếu hiểu biết pháp luật nên anh H, chị N đã đi đăng ký kết hôn. Tại sổ đăng ký kết hôn của UBND xã Phúc Lâm và bản chính đăng ký kết hôn có ghi: Anh Ngô Thế H, sinh năm 1973, chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 (20 tuổi). Thực tế anh Ngô Thế H, sinh năm 1974 chứ không pH2 anh Ngô Thế H, sinh năm 1973. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Do vậy, chị N đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Ngô Thế H, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Thế H, sinh ngày 08/10/1974 với chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/02/1973.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Ngô Thị Ánh N2 (tên gọi khác Ngô Thị N2), sinh ngày 19/3/1996; cháu Ngô Diệu L, sinh ngày 06/9/2001. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn: Anh Ngô Thế H, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị N (20 tuổi) có đăng ký kết hôn, số 08/1993, quyển số 01 ngày 17/3/1993. Theo giấy đăng ký kết hôn anh H đủ tuổi kết hôn, nhưng các giấy tờ thực tế anh H mới 19 tuổi chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Do sơ suất Ủy ban nhân dân xã Phúc Sơn đã đăng ký kết hôn cho anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N. Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N.

Đại diện VKSND khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. N đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N. Về con chung, tài sản chung không đề nghị Toà án giải quyết, do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

N đơn anh Ngô Thế H khởi kiện yêu cầu giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Thôn P, xã P1, huyện M, Thành phố H1 (nay là thôn P, xã P2, Thành phố H1). Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội.

Mặc dù phía N đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh H, chị N, UBND xã Phúc Sơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị N, UBND xã Phúc Sơn.

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (nay là UBND xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội) vào ngày 17/3/1993. Căn cứ vào những chứng cứ thu thập được như Căn cước công dân…thấy rằng anh Ngô Thế H, sinh ngày 08/10/1974. Ngày 17/3/1993 anh Ngô Thế H đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị N thì anh Ngô Thế H mới đủ 19 tuổi là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình giải quyết anh H, chị N đều đề nghị Tòa án Huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân. Căn cứ: Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao -Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N kể từ thời điểm anh Ngô Thế H đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 09/10/1994.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Ngô Thị Ánh N2 (tên gọi khác Ngô Thị N2), sinh ngày 19/3/1996; cháu Ngô Diệu L, sinh ngày 06/9/2001. Anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà không xét.

Về tài sản chung: Anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà không xét.

Về án phí: Anh Ngô Thế H pH2 chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 6 Điều 3; Điều 8; Điều 11; Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của N đơn anh Ngô Thế H:

- Về quan hệ hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Ngô Thế H và chị Nguyễn Thị N theo giấy chứng nhận kết hôn số 08/1993 ngày 17 tháng 3 năm 1993 của UBND xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (nay là UBND xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội).

- Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Ngô Thế H, sinh ngày 08/10/1974 và chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/02/1973 kể từ thời điểm anh Ngô Thế H đủ tuổi kết hôn, kể từ ngày 09/10/1994.

2. Về án phí: Anh Ngô Thế H pH2 chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số 0077283 ngày 19/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kỌ tõ ngµy nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng